TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2026/HS-ST
Ngày: 28-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Đạt

Ông Hoàng Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 235/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Quốc A, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số: 079082032579. Nơi đăng ký thường trú: Số D, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký tạm trú: Số H, đường L, ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Ngô Thị Ú; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Võ Ngọc V (chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1973 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1971; cùng địa chỉ: Ấp H, xã Đ, tỉnh An Giang (là cha, mẹ của bị hại); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Mộng N, sinh năm 1984; địa chỉ: Số H, đường L, ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc A có Giấy phép lái xe hạng B2 số 790098027851 do Sở Giao thông Vận tải Thành phố H cấp ngày 22/8/2024, có giá trị đến ngày 22/8/2034. Cháu Võ Ngọc V, sinh năm 2010 là người không có giấy phép lái xe môtô.

Ngày 21/6/2025, Trần Quốc A điều khiển xe ôtô hiệu Vinfast VF5, biển số 50H-345.13 chở khách từ xã C đi đến phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, Anh đi đến ngã tư nơi giao nhau giữa đường H và đường N thuộc khu phố P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; lúc này, đèn giao thông màu xanh, nên Anh giảm tốc độ, bật đèn rẽ trái cho xe rẽ vào đường N; khi xe đã vào giao lộ nhưng do đường Huỳnh Văn L (hướng chiều ngược lại) có nhiều xe lưu thông, nên Quốc A dừng xe lại nhường đường, khi các xe này đi qua, Anh thấy từ xa có đèn xe môtô đang đi đến, nhưng A vẫn tiếp tục cho xe chuyển hướng; cùng lúc này, xe môtô biển số 62H2-9209 do cháu Võ Ngọc V điều khiển đi đến đụng vào bên phải xe ôtô biển số 50H-345.13, dẫn đến cháu V ngã xuống đường và chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 21/6/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, thể hiện:

- Hiện trường là ngã tư giao nhau giữa đường N và đường H, có đèn giao thông đang hoạt động, mặt đường trải nhựa tương đối bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất.

- Lấy trụ đèn chiếu sáng số 89 ở dải phân cách trên đường N là điểm mốc chuẩn. Lấy mép đường bên phải hướng đường Đ đi hướng đường Đ là lề chuẩn.

- Xe môtô biển số 62H6-9209 ngã lật qua trái, đầu xe quay về hướng đường P, hình chiếu vuông góc của trục trước và trục sau chiếu xuống mặt đường vào lề chuẩn là 8,40 mét và 9,30 mét.

- Xe ôtô con biển số 50H-345.13 dừng lại tại hiện trường, đầu xe quay về hướng đường Đ, hình chiếu vuông góc của trục trước và trục sau bên phải chiếu xuống mặt đường vào lề chuẩn là 8,70 mét và 9,30 mét.

- Từ trục trước và trục sau bên phải xe ôtô con biển số 50H-345.13 đến trục trước và trục sau xe môtô biển số 62H6-9209 là 5,30 mét và 2,60 mét.

- Từ trục trước và trục sau bên trái xe ôtô con biển số 50H-345.13 đến trụ đèn chiếu sáng số 89 làm mốc chuẩn là 3,90 mét và 5,70 mét.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 21 và 22/6/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, thể hiện:

- Dấu vết trên xe môtô biển số 62H6-9209: Bể rớt vè chắn bùn trước. Móp biến dạng giỏ lồng phía trước. Bể rớt hộp đồng hồ đo Km/h. Cong hai ống ty giảm xóc trước hướng từ trước ra sau. Trầy xước giảm xóc trước bên phải. Bể vành niềng bánh xe trước. Gãy bình xăng con. Bể lốc máy trước. Gãy rớt cần đạp số. Trầy xước ba ga sau.

- Dấu vết trên xe ôtô biển số 50H-345.13: Trầy xước mặt ngoài mâm vành bánh xe phía trước bên phải. Trầy xước, móp biến dạng vành vè trên của bánh xe phía trước bên phải. Gãy rớt nắp đậy cổng sạc pin. Bể kính chắn gió phía trước. Gãy gương chiếu hậu chiều hướng từ trên xuống dưới.

Tại Kết luận giám định số 2737/KLGĐTT-KTHS ngày 28/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Nguyên nhân chết của Võ Ngọc V là do đa chấn thương.

Tại Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, ma túy đối với Trần Quốc A ngày 21/6/2025 tại Bệnh viện Đ1 thể hiện: Không có nồng độ cồn, âm tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1095/KL-KTHS(CH) ngày 01/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Dấu vết va chạm giữa xe môtô biển số 62H2-9209 và xe ôtô biển số 50H-345.13 được hình thành theo cơ chế va chạm giữa mặt trước xe môtô biển số 62H2-9209 với mặt phải xe ôtô biển số 50H-345.13 theo hướng từ phải qua trái của xe ôtô biển số 50H-345.13 tạo nên dấu vết trên hai phương tiện.

- Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe môtô biển số 62H2-9209 và xe ôtô biển số 50H-345.13 nằm ở khu vực mảnh nhựa vỡ trên mặt đường bên phải đuôi xe ôtô biển số 50H-345.13 như trong Bản ảnh hiện trường.

Sau khi va chạm giao thông, Trần Quốc A đã bồi thường chi phí mai táng cho bị hại Võ Ngọc V 100.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Quốc A và không yêu cầu bồi thường thêm.

Quá trình điều tra xác định: Khi Võ Ngọc V lấy xe môtô biển số 62H6-9209 đi, ông Đ và bà T không có ở nhà. Về chiếc xe ôtô hiệu Vinfast VF5, biển 50H-345.13 là tài sản của Trần Quốc A và vợ là bà Nguyễn Thị Mộng N, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho A và bà N. Đối với xe môtô hiệu

Xiongshi, biển số 62H6-9209 là tài sản của ông Võ Văn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông Đ.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKSHCM-KV ngày 17/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Quốc A để xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm; về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã bồi thường xong, nên không đề nghị giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho người đại diện hợp pháp, nên không đề nghị giải quyết.

Tại phần tranh luận, bị cáo Trần Quốc A không có ý kiến tranh luận.

Ông Võ Văn Đ, bà Đặng Thị T và bà Nguyễn Thị Mộng N không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Quốc A: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ để bị cáo còn nuôi con ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định tử thi, kết luận giám định phương tiện và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/6/2025, Trần Quốc A đã có hành vi điều khiển xe ôtô biển số 50H-345.13, khi đi vào giao lộ giữa đường H và đường N, Trần Quốc A cho xe chuyển hướng nhưng thiếu quan sát, không nhường đường cho xe môtô biển số 62H6-9209 do cháu Võ Ngọc V điều khiển

khi đã vào giao lộ dẫn đến va chạm giao thông, hậu quả làm cháu Võ Ngọc V ngã xuống đường và chết tại bệnh viện. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Quốc A để xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo Trần Quốc A biết việc thiếu chú ý quan sát và chuyển hướng khi chưa đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật kém nên bị cáo vẫn thực hiện; hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 15 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; nguyên nhân dẫn đến va chạm giao thông là do lỗi của bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Như vậy, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có hình phạt tương xứng, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi (chưa có giấy phép lái xe). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo nhất thời phạm tội, nên có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội; do bị cáo có đủ các điều kiện theo hướng dẫn tại Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát sẽ quyết định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo; do bị cáo còn phải lao động để nuôi con, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Quá trình điều tra xác định, khi cháu Võ Ngọc V lấy xe môtô biển số 62H6-9209 đi, ông Đ và bà T không biết do không có ở nhà, nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Đ và bà T là đúng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên không đặt ra giải quyết.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đã giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp, nên không đặt ra giải quyết.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/8/2026). Giao bị cáo Trần Quốc A cho Ủy ban nhân dân xã C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 278 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Quốc A kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/8/2026).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quốc A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND KV 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh;
- Công an xã Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trường